

T, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị A, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

- **Bị đơn:** Anh Quảng Xuân B, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Quảng Xuân B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* Cháu Quảng Thị Thúy, sinh ngày 25/9/1995 đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Về con riêng:* Anh Quảng Xuân B có 02 con riêng là Quảng Xuân H, sinh ngày 21/01/2006 và Quảng Văn Q, sinh năm 29/6/2007. Ly hôn anh B không yêu cầu giải quyết.

*Về tài sản, công nợ, công sức:* Chị Lê Thị A và anh Quảng Xuân B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Chị Lê Thị A tự nguyện chịu 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0000417 ngày 12/12/2022 của Chi cục A hành án dân sự huyện T. Hoàn trả chị Lê Thị A 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Màu Văn Mùi**